

CÁC CHIẾN THUẬT HỌC SINH PHỔ THÔNG TRUNG HỌC SỬ DỤNG ĐỂ LÀM BÀI KIỂM TRA TRẮC NGHIỆM MÔN TIẾNG ANH

Nguyễn Thành Đức¹, Võ Thị Kim Tuyền² và Trịnh Hồng Tinh³

ABSTRACT

The current study investigates the extent of strategies used in multiple-choice tests by 131 EFL students of Nguyen Binh Khiem High School for the Gifted, Vinh Long city, Vietnam. The sample means of all of the three strategies – cognitive, metacognitive, and compensation ($M = 3.61$, $SD = .51$; $M = 3.64$, $SD = .54$; $M = 4.11$, $SD = .46$, respectively) were shown. On the basis of the findings, the researchers made some pedagogical implications for teaching and learning English in Vietnamese high school context.

Keywords: *cognitive, metacognitive, compensation, multiple-choice tests*

Title: *The strategies used in multiple-choice tests by EFL high school students*

TÓM TẮT

Bài nghiên cứu này khảo sát mức độ sử dụng chiến thuật trong khi làm bài kiểm tra trắc nghiệm của 131 học sinh trường trung học phổ thông (THPT) chuyên Nguyễn Bình Khiêm, Thành phố Vĩnh Long, Việt Nam. Mức độ trung bình của 3 loại chiến thuật được tìm ra: chiến thuật nhận thức ($M = 3.61$, $SD = .51$), chiến thuật siêu nhận thức ($M = 3.64$, $SD = .54$), chiến thuật đền bù ($M = 4.11$, $SD = .46$). Dựa trên kết quả đó, nhóm nghiên cứu đưa ra một số đề xuất cho việc dạy và học tiếng Anh ở các trường THPT ở Việt Nam.

Từ khóa: *nhận thức, siêu nhận thức, sự đền bù, bài kiểm tra trắc nghiệm*

1 KHẢO LƯỢC TÀI LIỆU

Trong những năm gần đây, hình thức kiểm tra trắc nghiệm được sử dụng rộng rãi ở Việt Nam, đặc biệt ở trường THPT bởi vì đây là loại hình kiểm tra mang tính khách quan (Gronlund, 1977) và được áp dụng cho kì kiểm tra định kì, thi Tốt nghiệp THPT và tuyển sinh Đại học. Để hoàn tất một bài trắc nghiệm trong một khoảng thời gian giới hạn, học sinh cần nắm bắt các loại chiến thuật khác nhau. Thật vậy, việc sử dụng những chiến thuật có tầm ảnh hưởng đến chất lượng của bài kiểm tra ngôn ngữ (Bachman, 1990).

1.1 Định nghĩa về bài kiểm tra trắc nghiệm

Những câu hỏi trắc nghiệm, mặc dù được những nhà nghiên cứu định nghĩa khác nhau, đều có chung một điểm cơ bản sau. Một câu hỏi sẽ bao gồm hai phần: một phát vấn hay còn gọi là nêu vấn đề (stem) và một loạt các lựa chọn (alternatives). Một phát vấn có thể là một câu hỏi hoặc là một câu phát biểu còn bỏ lửng. Các lựa

¹ Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

² Trường THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm, Thành phố Vĩnh Long

³ Trung tâm ngoại ngữ Gia Việt, Thành phố Cần Thơ

chọn (alternatives) bao gồm một câu lời chính xác và một vài câu trả lời sai, gọi là câu gây nhiễu (distractors). Chức năng của việc gây nhiễu là khiến cho người làm bài thi bị phân tâm và không chắc chắn với câu trả lời của mình (Burton, Sudweeks, Merrill, & Wood, 1990; Hughes, 2007), nhưng họ bắt buộc phải chọn lựa câu trả lời tốt nhất trong hàng loạt sự lựa chọn (Sadler, 1998). Những đặc điểm của định nghĩa trên sẽ được sử dụng như cơ sở lý thuyết cho bài nghiên cứu này.

1.2 Định nghĩa về những chiến thuật làm bài

Dựa trên mục đích nghiên cứu, nhóm tác giả chỉ mô tả việc sử dụng chiến thuật trong khi làm bài (thay vì mô tả các chiến thuật học) để giải thích những sự khác biệt trong quá trình kiểm tra ngôn ngữ một cách chi tiết; bởi vì, việc sử dụng chiến thuật trong quá trình làm bài liên quan trực tiếp đến sự khác biệt về điểm số của bài thi. Xét một cách cụ thể hơn, bài nghiên cứu này đề cập một cách ngắn gọn ba chiến thuật mà học sinh sử dụng các trong khi làm bài kiểm tra trắc nghiệm là: chiến thuật nhận thức, chiến thuật siêu nhận thức, chiến thuật đền bù. Sau đây là tóm tắt định nghĩa của ba chiến thuật này.

Chiến thuật nhận thức (Cognitive strategy) là những hoạt động đang diễn ra trong nhận thức của người đang làm bài kiểm tra. Lúc này họ không những sử dụng kiến thức ngôn ngữ mà còn kết hợp chiến thuật nhận thức để giải quyết những yêu cầu được đặt ra trong bài thi. Chiến thuật nhận thức bao gồm đưa ra dự đoán, dịch, tóm tắt, kết hợp với kiến thức nền, áp dụng quy tắc, và đoán nghĩa từ văn bản (O'Malley & Chamot, 1990; Oxford, 1990)

Chiến thuật siêu nhận thức (metacognitive strategy) là khái niệm tư duy của từng cá nhân về những suy nghĩ của họ. Nói bằng ngôn ngữ dễ hiểu, siêu nhận thức là suy nghĩ về những suy nghĩ. Chiến thuật siêu nhận thức là một tiến trình tinh thần mang tính chủ đích, có kế hoạch, có chủ tâm, đưa ra mục tiêu và định hướng tương lai rõ ràng, để nhằm thực hiện những mục tiêu nhận thức đó (Flavell, 1979). Không dừng lại ở đó, Phakiti (2003) đã chi tiết hóa hai chiến thuật riêng biệt nhưng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau: chiến thuật lên kế hoạch, và chiến thuật quản lý trong siêu nhận thức.

Chiến thuật đền bù (compensation strategy) được sử dụng để hiểu được ngôn ngữ đích (target language) khi người học không đủ kiến thức về ngôn ngữ đó. Những chiến thuật này đền bù cho sự thiếu hụt trong ngữ pháp và từ vựng. Khi thực hiện bài kiểm tra trắc nghiệm, người làm bài sử dụng những chiến thuật này để đoán câu trả lời bằng cách (1) loại bỏ càng nhiều câu trả lời càng tốt và (2) đoán nghĩa khi không biết câu trả lời (Cohen, Upton, & Service, 2006; Stough, 1993).

1.3 Những nghiên cứu về mối quan hệ giữa việc sử dụng chiến thuật và chất lượng làm bài

Ở Việt Nam, trong nghiên cứu của mình, Nguyen (2010) đã kết luận nếu học sinh THPT sử dụng chiến thuật siêu nhận thức càng nhiều thì các em đạt được hiệu quả cao hơn trong quá trình đọc hiểu.

Trên thế giới, những nhà nghiên cứu cũng đã xác nhận từ kết quả nghiên cứu rằng học sinh-sinh viên càng trở nên xuất sắc thì mức độ sử dụng chiến thuật của họ sẽ càng thường xuyên hơn (Green & Oxford, 1995; Oxford & Burry-Stock, 1995).

Theo Song (2005), những kết quả trong bài nghiên cứu còn chỉ ra rằng một số chiến thuật có sức ảnh hưởng quan trọng và tích cực đến quá trình biểu diễn ngôn ngữ của người học.

Như vậy, mặc dù những nghiên cứu được thực hiện trong những môi trường khác biệt về văn hóa, địa lý, nhưng mối quan hệ tích cực giữa việc sử dụng chiến thuật và kết quả học tập thông qua điểm bài kiểm tra vẫn được tìm thấy.

1.4 Tầm quan trọng của bài nghiên cứu

Rõ ràng, có rất ít quan tâm cho việc sử dụng chiến thuật của học sinh THPT. Bên cạnh đó, các bài nghiên cứu được thực hiện nhằm điều tra chiến thuật học một cách chung chung hoặc điều tra việc sử dụng chiến thuật trong bài kiểm tra đọc hiểu. Mặc dù nhóm tác giả đã cố gắng tìm kiếm các bài nghiên cứu có liên quan trên các cơ sở dữ liệu hiện có tại Trường Đại học Cần Thơ, chúng tôi vẫn chưa tìm thấy bài nghiên cứu nào, hay bất kì tư liệu nào về những chiến thuật sử dụng trong bài kiểm tra trắc nghiệm trong lĩnh vực học tiếng Anh một cách tổng quát. Do vậy, bài nghiên cứu này sẽ là một bước đi tiên phong nhằm điều tra việc sử dụng chiến thuật của học sinh THPT trong bài kiểm tra trắc nghiệm.

2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Phương pháp nghiên cứu và công cụ thu thập dữ liệu

Bài nghiên cứu theo hướng miêu tả được thực hiện, sử dụng công cụ là *Bảng khảo sát với 30 câu hỏi* phỏng theo bảng câu hỏi của Purpura (1999) và viết thêm những câu hỏi mới dựa trên những chiến thuật trong kiểm tra trắc nghiệm được đề xuất bởi Stough (1993) và Cohen cùng các đồng nghiệp (2006)

2.2 Tiến trình nghiên cứu

Đầu tiên, 31 học sinh lớp 11 của Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm (những học sinh này sẽ không tham gia vào trả lời Bảng khảo sát trong nghiên cứu chính thức) tiếp cận và đọc hiểu Bảng khảo sát này. Trên cơ sở đó, bảng câu hỏi sẽ được điều chỉnh để tăng độ tin cậy và mức độ chính xác cao cho việc thu thập dữ liệu.

Sau khi Bảng khảo sát đã được điều chỉnh, nhóm nghiên cứu tiến hành thu thập dữ liệu. Mặc dù có 131 học sinh được mời tham gia trả lời Bảng khảo sát, nhưng chỉ có 126 học sinh (43 nam và 83 nữ) hoàn tất Bảng Khảo sát. Do vậy 126 Bảng khảo sát này được lựa chọn cho phân tích số liệu.

2.3 Câu hỏi nghiên cứu

Bài nghiên cứu này trả lời câu hỏi: “Học sinh THPT sử dụng chiến thuật nhận thức, chiến thuật siêu nhận thức, chiến thuật đền bù trong quá trình làm bài trắc nghiệm ở mức độ nào?”

3 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Kết quả

Nhóm tác giả sử dụng phần mềm SPSS 11.5 để kiểm tra độ tin cậy bằng lệnh *Scale Test* để đo thang Likert ở 5 mức độ: 1 (không bao giờ đúng với tôi), 2 (thỉnh thoảng đúng với tôi), 3 (thường thường đúng với tôi), 4 (thường đúng với tôi) và 5 (luôn luôn đúng với tôi) với độ lệch chuẩn $\alpha=0.73$. *Descriptive Statistics Test* được thực hiện để phân tích điểm trung bình của việc sử dụng chiến thuật. Để điều tra mức độ mà người tham gia sử dụng chiến thuật trong bài kiểm tra trắc nghiệm, *One-Sample T Test* được thực hiện.

3.1.1 Mức độ sử dụng chiến thuật trong bài kiểm tra trắc nghiệm của học sinh THPT

Bảng 1: Mức độ sử dụng chiến thuật trong bài kiểm tra trắc nghiệm của học sinh THPT

	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
MEAN	126	2.60	4.53	3.7378	.37609
Valid N (listwise)	126				

Kết quả đã chỉ ra rằng chỉ số trung bình của mẫu ($M = 3.74$, $SD = .38$) thực sự khác biệt với 4.0 ($t = 7.82$, $df = 125$, $p = .00$). Kết quả củng cố cho kết luận rằng mức độ sử dụng chiến thuật của người tham gia thấp hơn mức chấp nhận được đối với mức độ sử dụng chiến thuật cao.

3.1.2 Mức độ sử dụng 3 loại chiến thuật trong bài kiểm tra trắc nghiệm

Bảng 2: Mức độ sử dụng 3 loại chiến thuật trong bài kiểm tra trắc nghiệm của học sinh THPT

Strategies	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
Cognitive	126	1.73	4.91	3.61	.51
Metacognitive	126	1.42	4.75	3.64	.54
Compensation	126	2.71	5.00	4.11	.46

Chỉ số trung bình của 3 loại chiến thuật – nhận thức, siêu nhận thức, đền bù ($M = 3.61$, $SD = .51$; $M = 3.64$, $SD = .54$; $M = 4.11$, $SD = .46$) thực sự khác biệt với 4.0 ($t = 8.62$, $df = 125$, $p = .00$; $t = 7.47$, $df = 125$, $p = .00$; $t = 2.69$; $df = 125$, $p = .008$). Kết quả củng cố cho kết luận rằng mức độ sử dụng chiến thuật nhận thức và siêu nhận thức thấp hơn chỉ số trung bình chấp nhận được đối với việc sử dụng chiến thuật ở mức độ cao. Trong khi đó, mức độ sử dụng chiến thuật đền bù được sử dụng cao hơn chỉ số trung bình chấp nhận được đối với việc sử dụng chiến thuật ở mức độ cao.

3.2 Thảo luận

Như vậy, theo kết quả nghiên cứu, khi tham gia vào bài kiểm tra trắc nghiệm, học sinh THPT sử dụng chiến thuật đền bù thường xuyên nhất, tiếp theo là chiến thuật siêu nhận thức và chiến thuật nhận thức. Chiến thuật siêu nhận thức được học sinh THPT sử dụng thường xuyên hơn so với chiến thuật nhận thức mặc dù không có một sự khác biệt về thông kê đặc biệt nào. Kết quả trùng khớp với nghiên cứu của Shmais (2002) và Lawrence (2009), mà 2 nghiên cứu đó chỉ ra rằng học sinh THPT là những người sử dụng chiến thuật một cách năng động. Kết quả còn tương

thích với nghiên cứu của Nguyen (đã đề cập) rằng học sinh THPT là những người sử dụng chiến thuật rất hiệu quả trong quá trình kiểm tra trắc nghiệm. Mức độ sử dụng chiến thuật là trên mức trung bình. Liên quan đến chỉ số trung bình của mỗi câu hỏi trong bảng câu hỏi, có một số chiến thuật ít được sử dụng, nổi bật là “đưa ra lời phát biểu khẳng định khi có 2 lời phủ định” Lý do có thể bởi vì có sự tương tự giữa tiếng Việt và tiếng Anh, ngôn ngữ mẹ đẻ và ngôn ngữ đích, nên “2 lần phủ định” là có nghĩa “khẳng định”. Điều này trở nên quá quen thuộc với người học, và do đó trở thành một tiến trình tự động, chứ không phải là một chiến thuật nữa.

4 KẾT LUẬN

4.1 Những điểm còn hạn chế và đề xuất cho các nghiên cứu sau

Thứ nhất, vì thời gian có hạn, nhóm tác giả chỉ sử dụng Bảng khảo sát. Để có kết quả tốt hơn, bước phỏng vấn sẽ giúp kiểm tra lại thông tin và chắc chắn lại những kết quả trong bài nghiên cứu (Mokhtari & Reichard, 2002).

Thứ hai, nghiên cứu chỉ tập trung vào 3 loại chiến thuật mà bỏ đi các yếu tố có liên quan khác như: thái độ học, mối lo âu, động lực, mà những yếu tố đó được xem là có sức ảnh hưởng đối với kết quả học tập. Nên chăng chúng cần được xem xét trong các bài nghiên cứu sau.

Cuối cùng, sự khác biệt về giới tính trong việc sử dụng chiến thuật trong bài kiểm tra cần được điều tra làm rõ trong những nghiên cứu trong tương lai gần.

4.2 Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng mức độ sử dụng chiến thuật của học sinh THPT là trên mức trung bình. Cụ thể hơn, chiến thuật nhận thức và chiến thuật siêu nhận thức được sử dụng trên mức trung bình, trong khi mức độ sử dụng chiến thuật đền bù được sử dụng cao. Đây có thể là nghiên cứu đầu tiên để có cái nhìn tổng quát về chiến thuật sử dụng chiến thuật của học sinh THPT, do đó, nhóm nghiên cứu có một số đề xuất như sau.

Thứ nhất, người biên soạn sách giáo khoa nên lồng ghép một cách hệ thống những hướng dẫn về chiến thuật vào trong các khóa học (Oxford, 1989). Thứ hai, giáo viên nên cân bằng độ lệch trong khả năng của các học sinh trong lớp bằng cách chỉ ra những chiến thuật khác nhau sử dụng trong những tình huống khác nhau để các em có thể tự khám phá và sử dụng thành công nhằm nâng cao kết quả trong những bài kiểm tra trắc nghiệm. Cuối cùng, để đạt được độ chuẩn trong bài kiểm tra trắc nghiệm, người ta đề cập hạn chế đến mức tối đa khả năng mà người kiểm tra đoán “mò”, chọn đúng đáp án nhưng không biết giải thích những câu hỏi sai. Vì vậy, kết quả nghiên cứu này có tầm rất quan trọng cho những nhà thiết kế các câu hỏi trong bài kiểm tra trắc nghiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bachman, L. F. (1990). *Fundamental considerations in language testing*: Oxford University Press.
- Burton, S. J., Sudweeks, R. R., Merrill, P. F., & Wood, B. (1990). *How to prepare better multiple-choice test items: Guidelines for university faculty*. Brigham Young University. Department of Instructional Science.
- Cohen, A. D., Upton, T. A., & Service, E. T. (2006). Strategies in responding to the new TOEFL reading tasks. *Research report-educational testing service Princeton RR*, 6.
- Flavell, J. H. (1979). Metacognition and cognitive monitoring. *American psychologist*, 34(10), 906-911.
- Green, J. M., & Oxford, R. (1995). A closer look at learning strategies, L2 proficiency, and gender. *Tesol Quarterly*, 261-297.
- Gronlund, N. E. (1977). Rules for constructing multiple-choice items. *Constructing achievement tests*, 174-189.
- Hughes, C. (2007). *A discussion paper prepared for the assessment subcommittee of the UQ teaching and learning committee*
- Lawrence, W. (2009). Chinese senior high school EFL students' metacognitive awareness and reading-strategy use. *Reading in a foreign language*, 21(1), 37 - 59.
- Mokhtari, K., & Reichard, C. A. (2002). Assessing students' metacognitive awareness of reading strategies. *Journal of educational psychology*, 94(2), 249-259.
- Nguyen, T. M. T. (2010). *Learners' metacognitive strategy use and reading comprehension: insights from a Vietnamese context*. M.A. Can Tho University, Vietnam. Can Tho city.
- O'Malley, J., & Chamot, A. (1990). *Learning strategies in second language acquisition*: Cambridge: Cambridge University Press.
- Oxford, R. L. (1989). Use of language learning strategies: A synthesis of studies with implications for strategy training. *System*, 17(2), 235-247.
- Oxford, R. L. (1990). *Language learning strategies: What every teacher should know*: New York: NY: Newbury House.
- Oxford, R. L., & Burry-Stock, J. A. (1995). Assessing the use of language learning strategies worldwide with the ESL/EFL version of the strategy inventory for language learning (SILL). *System*, 23(1), 1-23.
- Phakiti, A. (2003). A closer look at the relationship of cognitive and metacognitive strategy use to EFL reading achievement test performance. *Language Testing*, 20(1), 26 - 58.
- Purpura, J. E. (1999). *Learner strategy use and performance on language tests: A structural equation modeling approach* (Vol. 8): Cambridge Univ Press.
- Sadler, P. M. (1998). Psychometric models of student conceptions in science: Reconciling qualitative studies and distractor-driven assessment instruments. *Journal of research in science teaching*, 35(3), 265-296.
- Shmais, W. A. (2002). Identifying the Metacognitive Reading Strategies of Arab University Students: A Case Study. *An-Najah University Journal for Research*, 16(2), 633-661. Retrieved from <http://www631.najah.edu/researches/644.pdf>.
- Song, X. (2005). Language learner strategy use and English proficiency on the Michigan English Language Assessment Battery. *Spain Fellow Working Papers in Second or Foreign Language Assessment Volume 3 2005*, 1001, 1.
- Stough, L. M. (1993). Research on Multiple-Choice Questions: Implications for Strategy Instruction.